

2023年3月度(S23)運航計画/MAR2023 (S23) Flight Schedule
 最終更新日 2023/3/8

Passenger Flights 旅客便

北米線 / North America								S23					
地点	TYPE OF FLT	FLT NO.	ORG	STD	DEST	STA	ACFT	3/26	3/27	3/28	3/29	3/30	3/31
				LCL		LCL		D7	D1	D2	D3	D4	D5
ワシントン Washington	PAX Flight	NH0102	HND	10:55	IAD	10:35	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0101	IAD	12:15	HND	15:20+1	B789	○	○	○	○	○	○
ニューヨーク New York	PAX Flight	NH0010	NRT	16:40	JFK	16:35	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0009	JFK	12:00	NRT	15:00+1	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0110	HND	11:00	JFK	10:55	B73ER	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0109	JFK	14:05	HND	17:15+1	B73ER	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0160	HND	22:55	JFK	22:50	B73ER	○	-	○	-	-	○
	PAX Flight	NH0159	JFK	02:00	HND	05:00+1	B73ER	-	○	-	○	-	-
ロサンゼルス Los Angeles	PAX Flight	NH0006	NRT	17:00	LAX	10:50	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0005	LAX	12:35	NRT	16:30+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0106	HND	00:30	LAX	18:45-1	B789	-	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0105	LAX	00:50	HND	05:05+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0126	HND	21:05	LAX	15:05	B788	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0125	LAX	16:50	HND	20:55+1	B788	○	○	○	○	○	○
サンフランシスコ San Francisco	PAX Flight	NH0008	NRT	17:00	SFO	10:35	B73ER	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0007	SFO	12:20	NRT	15:25+1	B73ER	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0108	HND	22:55	SFO	16:25	B73ER	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0107	SFO	01:45	HND	05:00+1	B73ER	○	○	○	○	○	○
シカゴ Chicago	PAX Flight	NH0012	NRT	17:00	ORD	14:55	B73ER	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0011	ORD	11:55	NRT	15:00+1	B73ER	○	○	○	○	○	○
	CARGO ONLY Flight	NH8550	NRT	12:00	ORD	09:55	B789	○	-	-	-	-	○
	CARGO ONLY Flight	NH9650	HND	12:00	ORD	09:55	B73ER	-	-	-	-	○	-
	CARGO ONLY Flight	NH8549	ORD	11:55	NRT	15:00+1	B789	-	-	-	-	○	○
	CARGO ONLY Flight	NH9649	ORD	11:55	HND	15:00+1	B73ER	○	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0112	HND	10:40	ORD	08:40	B73ER	○	○	○	○	○	○
PAX Flight	NH0111	ORD	17:45	HND	21:05+1	B73ER	○	○	○	○	○	○	
シアトル Seattle	PAX Flight	NH0118	HND	17:25	SEA	10:35	B788	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0117	SEA	12:30	HND	14:50+1	B788	○	○	○	○	○	○
ヒューストン Houston	PAX Flight	NH0114	HND	10:25	IAH	08:45	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0113	IAH	11:35	HND	15:25+1	B789	○	○	○	○	○	○
メキシコシティ Mexico City	PAX Flight	NH0180	NRT	16:40	MEX	13:55	B788	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0180	NRT	16:30	MEX	14:15	B788	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0179	MEX	01:00	NRT	06:40+1	B788	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0179	MEX	01:05	NRT	06:30+1	B788	-	-	-	-	-	-
ホノルル Honolulu	PAX Flight	NH0184	NRT	20:10	HNL	08:30	A380	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0183	HNL	11:35	NRT	15:15+1	A380	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0182	NRT	21:30	HNL	09:50	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0181	HNL	12:40	NRT	16:25+1	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0186	HND	21:55	HNL	10:15	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0185	HNL	13:40	HND	17:25+1	B789	○	○	○	○	○	○
バンクーバー Vancouver	PAX Flight	NH0116	HND	21:55	YVR	14:50	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0115	YVR	16:45	HND	18:50+1	B789	○	○	○	○	○	○
欧州線 / Europe								3/26	3/27	3/28	3/29	3/30	3/31
地点	TYPE OF FLT	FLT NO.	ORG	STD	DEST	STA	ACFT	D7	D1	D2	D3	D4	D5
				LCL		LCL		D7	D1	D2	D3	D4	D5
ロンドン London	PAX Flight	NH0211	HND	09:55	LHR	16:20	B73ER	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0212	LHR	19:00	HND	17:05+1	B73ER	○	○	○	○	○	○
パリ Paris	PAX Flight	NH0215	HND	09:35	CDG	17:10	B789	○	-	-	○	-	○
	PAX Flight	NH0216	CDG	19:20	HND	15:55+1	B789	○	-	-	○	-	○
フランクフルト Frankfurt	PAX Flight	NH0203	HND	21:30	FRA	05:20+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0204	FRA	12:10	HND	08:10+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0223	HND	09:40	FRA	17:30	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0224	FRA	20:45	HND	16:45+1	B789	○	○	○	○	○	○
ミュンヘン Munich	PAX Flight	NH0217	HND	22:45	MUC	06:50+1	B789	○	-	-	-	○	○
	PAX Flight	NH0218	MUC	11:15	HND	06:55+1	B789	-	○	-	-	-	○
ブリュッセル Brussels	PAX Flight	NH0231	NRT	10:50	BRU	18:30	B789	-	-	-	○	-	-
	PAX Flight	NH0232	BRU	21:10	NRT	17:45+1	B789	-	-	-	○	-	-

ウィーン Vienna	PAX Flight	NH0205	HND	00:55	VIE	08:55	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0206	VIE	11:35	HND	06:55+1	-	-	-	-	-	-	-
ウラジオストク Vladivostok	PAX Flight	NH0883	NRT	10:10	VVO	13:30	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0884	VVO	14:35	NRT	15:50	-	-	-	-	-	-	-
オセアニア線 / Oceania								3/26	3/27	3/28	3/29	3/30	3/31
地点	TYPE OF FLT	FLT NO.	ORG	STD LCL	DEST	STA LCL	ACFT	D7	D1	D2	D3	D4	D5
シドニー Sydney	PAX Flight	NH0889	HND	08:40	SYD	20:15	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0889	HND	08:40	SYD	19:15	B789	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0890	SYD	12:55	HND	20:30	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0890	SYD	12:00	HND	20:35	B789	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0879	HND	22:20	SYD	09:55+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0879	HND	22:20	SYD	08:55+1	B789	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0880	SYD	21:45	HND	05:25+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0880	SYD	20:55	HND	05:35+1	B789	-	-	-	-	-	-
パース Perth	PAX Flight	NH0881	NRT	11:10	PER	20:15	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0882	PER	21:45	NRT	08:25+1	-	-	-	-	-	-	-
東南アジア・南アジア線 / S.E. Asia and South Asia								3/26	3/27	3/28	3/29	3/30	3/31
地点	TYPE OF FLT	FLT NO.	ORG	STD LCL	DEST	STA LCL	ACFT	D7	D1	D2	D3	D4	D5
シンガポール Singapore	PAX Flight	NQ0801	NRT	18:15	SIN	00:35+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NQ0802	SIN	06:15	NRT	14:30	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0843	HND	00:40	SIN	06:40	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0842	SIN	11:05	HND	19:15	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0841	HND	11:05	SIN	17:15	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0844	SIN	22:10	HND	06:30+1	B789	○	○	○	○	○	○
バンコク Bangkok	PAX Flight	NH0805	NRT	19:00	BKK	23:45	B781	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0806	BKK	07:00	NRT	15:20	B781	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0849	HND	00:05	BKK	04:35	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0848	BKK	09:35	HND	18:00	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0877	HND	00:55	BKK	05:25	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0878	BKK	13:55	HND	22:15	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0847	HND	10:50	BKK	15:30	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0850	BKK	21:35	HND	05:50+1	B789	○	○	○	○	○	○
ホーチミンシティ Hochiminh City	PAX Flight	NH0833	NRT	19:10	SGN	23:45	B781	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0834	SGN	07:00	NRT	15:05	B781	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0891	HND	17:10	SGN	21:25	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0892	SGN	22:45	HND	06:40+1	B789	○	○	○	○	○	○
ハノイ Hanoi	PAX Flight	NH0897	NRT	18:30	HAN	22:15	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0898	HAN	23:35	NRT	06:45+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH1918	HAN	00:25	NRT	07:35	B789	○	-	-	-	-	-
ムンバイ Mumbai	PAX Flight	NH0829	NRT	11:00	BOM	17:35	B789	-	-	○	-	○	-
	PAX Flight	NH0830	BOM	19:40	NRT	07:35+1	B789	-	-	○	-	○	-
デリー Delhi	PAX Flight	NH0837	HND	10:15	DEL	15:55	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0838	DEL	18:00	HND	05:35+1	B789	○	○	○	○	○	○
ジャカルタ Jakarta	PAX Flight	NH0835	NRT	17:50	CGK	23:45	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0836	CGK	06:20	NRT	15:55	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0855	HND	10:20	CGK	16:00	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0856	CGK	21:25	HND	06:50+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH1927	HND	00:05	CGK	05:40	B788	○	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0871	HND	23:30	CGK	05:05+1	B788	○	○	-	-	○	○
マニラ Manila	PAX Flight	NH0819	NRT	17:15	MNL	20:55	B781	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0820	MNL	09:10	NRT	14:50	B781	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0869	HND	09:45	MNL	13:30	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0870	MNL	14:40	HND	20:00	B789	○	○	○	○	○	○
クアラルンプール Kuala Lumpur	PAX Flight	NH0815	NRT	17:30	KUL	23:55	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0816	KUL	07:15	NRT	15:25	B789	-	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH1910	KUL	07:15	NRT	15:25	B789	○	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH1907	HND	00:05	KUL	06:45	B788	○	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0885	HND	23:30	KUL	06:00+1	B788	○	○	○	-	-	○
	PAX Flight	NH0886	KUL	14:15	HND	22:15	B788	○	○	○	○	-	-

東アジア線 / East Asia								3/26	3/27	3/28	3/29	3/30	3/31
地点	TYPE OF FLT	FLT NO.	ORG	STD	DEST	STA	ACFT	D7	D1	D2	D3	D4	D5
				LCL		LCL							
ソウル (金浦) Seoul Gimpo	PAX Flight	NH0861	HND	08:40	GMP	11:05	B788	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0864	GMP	12:45	HND	15:00	B788	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0865	HND	16:10	GMP	18:35	A320	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0868	GMP	19:55	HND	22:15	A320	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0863	HND	12:05	GMP	14:25	A320	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0866	GMP	17:05	HND	19:20	A320	-	-	-	-	-	-
香港 Hong Kong	PAX Flight	NH0811	NRT	18:15	HKG	22:15	B763	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0812	HKG	09:30	NRT	15:10	B763	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH1951	HND	08:55	HKG	12:30	B788	○	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0859	HND	08:55	HKG	12:30	B788	-	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0860	HKG	14:30	HND	19:45	B788	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0873	KIX	10:20	HKG	13:45	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0874	HKG	15:10	KIX	20:00	-	-	-	-	-	-	-
台北 (桃園) Taipei Taoyuan	CARGO ONLY Flight	NH9647	NRT	08:10	TPE	10:45	B789	-	-	-	-	-	○
	CARGO ONLY Flight	NH9648	TPE	13:05	NRT	17:15	B789	-	-	-	-	-	○
台北 (松山) Taipei Songshang	PAX Flight	NH0851	HND	09:50	TSA	12:25	B788	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0852	TSA	13:35	HND	17:45	B788	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0853	HND	13:20	TSA	15:50	A320	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0854	TSA	16:50	HND	20:50	A320	○	○	○	○	○	○
北京 Beijing	PAX Flight	NH0955	NRT	08:55	PEK	12:00	B763	-	○	-	-	○	-
	PAX Flight	NH0956	PEK	15:10	NRT	19:35	B763	-	○	-	-	○	-
	CARGO ONLY Flight	NH0955	NRT	08:55	PEK	12:00	B789	○	-	-	○	-	-
	CARGO ONLY Flight	NH0956	PEK	15:10	NRT	19:35	B789	○	-	-	○	-	-
	PAX Flight	NH1909	HND	08:55	PEK	12:00	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0961	HND	08:55	PEK	12:00	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0962	PEK	15:10	HND	19:35	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0963	HND	17:20	PEK	20:15	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0964	PEK	08:20	HND	12:50	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0979	KIX	09:30	PEK	12:05	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0980	PEK	14:15	KIX	18:30	-	-	-	-	-	-	
大連 Dalian	PAX Flight	NH0903	NRT	10:05	DLC	12:15	B763	○	-	-	○	-	-
	PAX Flight	NH0904	DLC	13:15	NRT	17:15	B763	○	-	-	○	-	-
	PAX Flight	NH0945	KIX	10:00	DLC	11:35	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0946	DLC	14:00	KIX	17:30	-	-	-	-	-	-	-
瀋陽 Shenyang	PAX Flight	NH0925	NRT	18:50	SHE	21:25	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0926	SHE	10:15	NRT	14:35	-	-	-	-	-	-	-
上海 (浦東) Shanghai Pudong	PAX Flight	NH0919	NRT	09:20	PVG	11:40	B789	○	-	-	○	-	○
	PAX Flight	NH0920	PVG	13:00	NRT	16:50	B789	○	-	-	○	-	○
	PAX Flight	NH0959	NRT	14:00	PVG	16:05	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0960	PVG	17:05	NRT	21:10	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0921	NRT	18:35	PVG	20:55	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0922	PVG	10:55	NRT	15:00	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0971	HND	18:35	PVG	20:40	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0972	PVG	08:25	HND	12:20	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0967	HND	22:30	PVG	00:35+1	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0968	PVG	01:35	HND	05:30	-	-	-	-	-	-	-
	CARGO ONLY Flight	NH0967	HND	22:30	PVG	00:35+1	B789	○	○	○	○	○	○
	CARGO ONLY Flight	NH0968	PVG	01:35	HND	05:30	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0973	KIX	09:00	PVG	10:35	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0974	PVG	11:35	KIX	14:55	-	-	-	-	-	-	-
PAX Flight	NH0975	KIX	15:55	PVG	17:20	-	-	-	-	-	-	-	
PAX Flight	NH0976	PVG	18:20	KIX	21:35	-	-	-	-	-	-	-	
上海 (虹橋) Shanghai Hongqiao	PAX Flight	NH0969	HND	10:05	SHA	12:15	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0970	SHA	13:35	HND	17:25	-	-	-	-	-	-	-

青島 Qingdao	PAX Flight	NH0927	NRT	09:45	TAO	12:30	B763	○	-	○	○	-	○
	PAX Flight	NH0928	TAO	13:30	NRT	17:35	B763	○	-	○	○	-	○
	PAX Flight	NH0949	HND	09:45	TAO	12:30	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0950	TAO	13:30	HND	17:35	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0977	KIX	10:20	TAO	12:25	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0978	TAO	14:00	KIX	17:40	-	-	-	-	-	-	-
廈門 Xiamen	PAX Flight	NH0935	NRT	10:05	XMN	13:25	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0936	XMN	14:15	NRT	19:15	-	-	-	-	-	-	-
杭州 Hangzhou	PAX Flight	NH0929	NRT	10:05	HGH	12:50	B763	-	○	○	-	○	-
	PAX Flight	NH0930	HGH	13:40	NRT	17:55	B763	-	○	○	-	○	-
	PAX Flight	NH0951	KIX	13:55	HGH	15:35	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0952	HGH	16:25	KIX	20:00	-	-	-	-	-	-	-
廣州 Guangzhou	PAX Flight	NH0933	NRT	09:10	CAN	13:05	B763	○	-	-	○	-	-
	PAX Flight	NH0934	CAN	14:15	NRT	19:45	B763	○	-	-	○	-	-
	CARGO ONLY Flight	NH0934	CAN	14:15	NRT	19:45	B763	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0923	HND	09:10	CAN	13:05	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0924	CAN	14:15	HND	19:45	-	-	-	-	-	-	-
成都 Chengdu	PAX Flight	NH0947	NRT	17:25	CTU	22:25	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0948	CTU	09:00	NRT	15:20	-	-	-	-	-	-	-
武漢 Wuhan	PAX Flight	NH0937	NRT	18:30	WUH	22:00	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0938	WUH	09:35	NRT	14:30	-	-	-	-	-	-	-
深圳 Shenzhen	PAX Flight	NH0965	HND	11:20	SZX	15:10	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0966	SZX	17:00	HND	22:15	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0931	NRT	11:20	SZX	15:10	B788	-	○	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0932	SZX	17:00	NRT	22:15	B788	-	○	-	-	-	-